TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bán án số: 194/HNGĐ - ST
Ngày 26/11/2020
V/v: Ly hôn tranh chấp về nuôi nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Quán Vi Tuấn
***Các Hội thẩm nhân dân*: 1.** Ông Lê Minh Tường.
2. Bà Trương Thị Bích Hiệp.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Sầm Thị Thanh Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Qùy, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 157/2020/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đào Thị H**, sinh năm 1976 (Có mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hưng T**, sinh năm 1977 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn lập ngày 06/7/2020 và tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đào Thị H trình bày:

Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Hưng T, tổ chức cưới và sống chung với nhau từ ngày 21/02/1996 mà không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống, bất hòa và cuộc sống không hạnh phúc nên chị Đào

Thị H làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hưng T.

Về con chung: Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Hưng T có hai người con chung là Nguyễn Đức M, sinh ngày 18/10/1996 và Nguyễn Hương G, sinh ngày 17/7/2009. Nếu ly hôn chị Đào Thị H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hương G và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Nguyễn Đức M, sinh ngày 18/10/1996 đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Đào Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Đào Thị H xác định không có nợ chung.

- Đối với bị đơn anh Nguyễn Hưng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quá trình lấy lời khai anh T trình bày anh và chị H tổ chức cưới và sống chung với nhau từ ngày 21/02/1996 không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, do chị H nghi ngờ anh có quan hệ ngoại tình dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Từ tháng 6 năm 2019 anh chị sống ly thân đến nay. Nay anh T nhận thấy giữa anh và chị H không thể hòa thuận để chung sống hạnh phúc được nên anh đồng ý ly hôn với chị Đào Thị H.

Về con chung: Anh nhất trí với ý kiến của chị H là giữa anh và chị H có hai người con chung là Nguyễn Đức M, sinh ngày 18/10/1996 và Nguyễn Hương G, sinh ngày 17/7/2009. Con chung là Nguyễn Đức M đã đủ 18 tuổi trưởng thành. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hương G và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh Nguyễn Hưng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh Nguyễn Hưng T xác định không có nợ chung.

- Ý kiến của đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp tại phiên tòa:

Về việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử; quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị H, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đào Thị H và anh Nguyễn Hưng T.

Về con chung: Áp dụng các điều 15; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 17/72009 cho chị Đào Thị H trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Hưng T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Về tài sản chung: Chị Đào Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Đào Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Hưng T, tổ chức cưới và sống chung với nhau từ ngày 21/02/1996 mà không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Nay chị Đào Thị H làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Hưng T và đề nghị giao nuôi con chung. Do đó, vụ án này được xác định là "Tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn...", theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Hưng T đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Hưng T chỉ tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương trên cơ sở tự nguyện vào ngày 21/02/1996 và chung sống với nhau như vợ chồng từ đó đến nay mà không làm đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Đào Thị H xin được ly hôn với anh Nguyễn Hưng T và anh Nguyễn Hưng T cũng đồng ý. Do chị Đào Thị H và anh Nguyễn Hưng T không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cần áp dụng các điều 14, 53 luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đào Thị H và anh Nguyễn Hưng T.

[4] Về con chung: Nếu ly hôn, chị Đào Thị H và anh Nguyễn Hưng T đều có nguyện vọng được giao con chung Nguyễn Hương G, sinh ngày 17/7/2009 trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung, thấy rằng: Xét nguyện vọng, hoàn cảnh, điều kiện để đảm bảo nuôi con phát triển lành mạnh thể chất, trí tuệ, cũng như quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con nên cần giao

con chung Nguyễn Hương G, sinh ngày 17/7/2009 cho chị Đào Thị H trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành là hợp lý.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Hưng T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội chị Đào Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 14; 15; 53; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đào Thị H và anh Nguyễn Hưng T.

- **Về con chung:** Buộc anh Nguyễn Hưng T giao con chung Nguyễn Hương G, sinh ngày 17/7/2009 cho chị Đào Thị H trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Hưng T.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về án phí**: Chị Đào Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ do đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001739 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An. Chị Đào Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xét xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Qùy Hợp;
- THADS huyện Qùy Hợp;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn